

Bản án số: **01/2017/HCPT**

Ngày: 15/02/2017

V/v Khiếu kiện: “Quyết định
hành chính trong lĩnh vực thuế”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Văn Huyện.**
- Các Thẩm phán: **Bà Lưu Thị Sum.**

Ông Võ Trung Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 15 tháng 02 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 11/2016/TLPT-HC ngày 12/12/2016 về việc khiếu kiện “Quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2012/HCST ngày 20/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 629/2016/QĐPT-HC ngày 14/12/2016 giữa:

- *Người khởi kiện:* **Hợp tác xã vận tải T.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1955 – chức vụ: Chủ nhiệm Hợp tác xã (có mặt).

Trụ sở: khu I, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bị kiện:* **Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T, tỉnh Tiền Giang** - Ông **Nguyễn Văn P.**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn H** - Phó chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T.

* Người kháng cáo: Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T, tỉnh Tiền Giang – Ông Nguyễn Văn P.

NHẬN THẤY

** Theo án sơ thẩm, người khởi kiện trình bày:*

Năm 2003 – 2004 Hợp tác xã vận tải T (sau đây gọi tắt là hợp tác xã) đưa vào quyết toán chi phí lãi tiền vay ngân hàng để đóng mới xà lan của xã viên Hợp tác xã là chi phí hợp lý không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định. Đến ngày 07/6/2005, Đoàn kiểm tra Chi cục thuế huyện T đến kiểm tra quyết toán thuế năm 2003-2004 cũng chấp thuận chi phí lãi tiền vay của xã viên là chi phí hợp lý không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nên các năm sau đó từ năm 2005 đến năm 2010, Hợp tác xã tiếp tục hoạch toán chi phí trả tiền lãi vay để đóng mới xà lan của xã viên vào chi phí hợp lý không phải chịu thuế là 3.994.835.475 đồng. Tương đương số thuế thu nhập doanh nghiệp được trừ là 987.418.880 đồng. Đến ngày 27/9/2011 Đoàn thanh tra của Cục thuế tỉnh Tiền Giang đến thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại hợp tác xã các năm từ 2005 đến năm 2010 lại cho rằng chi phí lãi tiền vay nói trên là chi phí không hợp lý và phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và đề nghị Cục trưởng cục thuế tỉnh ra quyết định truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp các năm từ 2005 đến 2010 là 987.418.880 đồng; Phạt 10% số thuế khai thiếu là 78.039.032 đồng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế về hành vi chậm nộp thuế là 277.918.376 đồng. Đến ngày 04/01/2012 Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T căn cứ biên bản thanh tra trên ra quyết định số 01/QĐ-CCT truy thu 987.418.880 đồng tiền thuế thu nhập doanh nghiệp và phạt vi phạm hành chính và chậm nộp là 355.957.408 đồng. Nay hợp tác xã yêu cầu hủy quyết định trên vì có những vi phạm cụ thể là: Đoàn thanh tra do Cục thuế tỉnh thành lập; Biên bản thanh tra do Đoàn thanh tra của Cục thuế tỉnh lập nhưng quyết định lại do Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T ban hành là không đúng; Năm 2003 và năm 2004 Chi cục thuế huyện T đã chấp nhận chi phí lãi tiền vay là chi phí hợp lý, và trên thực tế Doanh nghiệp tư nhân khi đóng mới xà lan thì chi phí lãi tiền vay được công nhận là chi phí hợp lý nên xã viên cũng phải được hưởng.

** Người bị kiện trình bày:*

Cơ sở pháp lý để Chi cục thuế huyện T ra quyết định số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 là căn cứ vào biên bản thanh tra thuế ngày 01/12/2011 của Cục thuế tỉnh Tiền Giang. Và căn cứ vào khoản 3 Điều 18 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế (về thẩm quyền). Năm 2003 và 2004 Đoàn kiểm tra của Chi cục thuế huyện T chỉ chấp nhận tổng chi phí hợp lý không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo sổ sách báo cáo tài chính mà không có kiểm tra chi tiết từng khoản nên chưa phát hiện chứ không phải là mặc nhiên chấp nhận chi phí lãi tiền vay là hợp lý không phải chịu thuế thu nhập doanh

nghiệp. Việc vay tiền đóng mới xà lan của Hợp tác xã làm tăng vốn điều lệ của Hợp tác xã nên không được tính là chi phí hợp lý để trừ ra khi xác định thu nhập chịu thuế.

* Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2012/HCST ngày 20/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện T căn cứ Nghị quyết số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đã được sửa đổi bổ sung ngày 02/4/2008; điểm 2.14 mục IV phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 và đoạn đầu của điểm 2.16 mục III phần B Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007; điểm 7 mục III phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính; Điều 163 Luật tổ tụng hành chính.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã vận tải T do ông Nguyễn Văn D đại diện theo pháp luật về việc hủy quyết định số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T về việc xử lý về thuế, xử phạt hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế.

Tuyên hủy toàn bộ quyết định số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

* Ngày 02/10/2012, Ông Nguyễn Văn P – Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T có đơn kháng cáo yêu cầu: Về hình thức, Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 là đúng thẩm quyền phù hợp luật quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về quản lý thuế hiện hành; Về nội dung quyết định xử lý vi phạm hành chính số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 phù hợp với qui định của pháp luật về thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

* Tại bản án phúc thẩm số 80/2013/HCPT ngày 01/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 2 Điều 205 Luật tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 18 Nghị định 98/2007/NĐCP ngày 07/6/2007, Nghị định 13/2009/NĐCP ngày 13/2/2009 của Chính phủ; Điểm 7 Điều 56 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn P – Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T, tỉnh Tiền Giang. Sửa toàn bộ quyết định án hành chính sơ thẩm số 01/2012/HCST ngày 20/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D – Chủ nhiệm Hợp tác xã vận tải T đối với quyết định hành chính số 01/2012/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T, tỉnh Tiền

Giang về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế.

Tại quyết định giám đốc thẩm số 11/2016/HC-GĐT ngày 26/7/2016 của Tòa cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 3 Điều 272, Điều 274 Luật Tố tụng hành chính; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 của Quốc hội về thi hành Luật tố tụng hành chính.

Quyết định:

1 Chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số 24/KN-HC ngày 16/11/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2 Hủy bản án hành chính phúc thẩm số 80/2013/HCPT ngày 01/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, về vụ án “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế” giữa người khởi kiện là hợp tác xã vận tải T với người bị kiện là Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn H đại diện theo ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo cho rằng: về hình thức quyết định xử lý vi phạm hành chính số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý thuế; về nội dung quyết định số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 phù hợp với quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Kháng cáo của Chi cục trưởng chi cục thuế huyện T là không có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, nghe các đương sự trình bày và tranh luận, xét yêu cầu kháng cáo của đương sự, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Xét yêu cầu kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 10/9/1998 Hợp tác xã vận tải T được thành lập; ngày 27/9/2011 Cục thuế tỉnh Tiền Giang thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Hợp tác xã các năm từ 2005 đến 2010; ngày 04/01/2012 Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T ra quyết định số 01/QĐ-CCT truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2005 đến năm 2010 đối với Hợp tác xã vận tải T số tiền 987.418.880 đồng; phạt vi phạm hành chính và chậm nộp số tiền 355.957.408 đồng.

Xét quyết định xử lý vi phạm hành chính số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 về thẩm quyền ban hành:

Tại Điều 20 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 quy định “việc ủy quyền xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”.

Tại Điều 42 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) quy định: “Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt do người thụ lý đầu tiên thực hiện”.

Từ những quy định nêu trên việc thanh tra thuế tại Hợp tác xã vận tải T do đoàn thanh tra của Cục thuế tỉnh Tiền Giang thực hiện, nếu phát hiện vi phạm pháp luật thì người đầu tiên thụ lý là Cục thuế tỉnh Tiền Giang. Tại phần kiến nghị xử lý trong biên bản thanh tra thuế ngày 01/12/2011 thì cũng kiến nghị Cục trưởng Cục thuế tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử lý. Nhưng đến ngày 04/12/2012 Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T ký ban hành quyết định số 01/QĐ-CCT về xử lý thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế đối với Hợp tác xã vận tải T là không đúng thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008).

Về nội dung quyết định: Hợp tác xã vận tải T hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2003. Theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật hợp tác xã năm 2003 cũng như Điều lệ của Hợp tác xã vận tải T thì mỗi xã viên trong Hợp tác xã (có thể là cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân) vẫn là một chủ thể kinh tế độc lập, tự chịu trách nhiệm về những việc mình làm, được sử dụng dịch vụ do Hợp tác xã cung cấp... . Họ góp vốn vào Hợp tác xã bằng chính phương tiện vận tải của mình, được định giá tiền và chia thành số cổ phần góp vốn. Do đó, việc góp vốn của xã viên đã hoàn thành ngay từ khi gia nhập Hợp tác xã. Việc vay tiền sửa chữa, đóng mới xà lang của xã viên để phục vụ nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, chứ không làm tăng vốn điều lệ của Hợp tác xã vận tải T, vốn điều lệ của Hợp tác xã hiện nay vẫn là 6.058.600.000 đồng.

Điểm 2.15 mục IV phần c Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“2 các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.15. Chi trả tiền lãi vay để góp vốn điều lệ hoặc chi trả tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp kể cả trường hợp doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh.

Điểm 2.16 mục III phần B Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 24/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

“III. Các khoản chi phí không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế.

2.16. Phần chi phí lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính vượt mức lãi suất thực tế căn cứ vào hợp đồng vay. Phần chi phí lãi tiền vay của các đối tượng khác vượt mức lãi suất thực tế căn cứ vào hợp đồng vay hoặc phần chi phí lãi vay vượt quá 1,2 lần mức lãi suất cho vay cao nhất cùng thời điểm của tổ chức tín dụng mà cơ sở kinh doanh có quan hệ giao dịch.

Các khoản chi trả lãi tiền vay để góp vốn điều lệ hoặc chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu kể cả trường hợp cơ sở kinh doanh đã đi vào sản xuất kinh doanh.

Từ các quy định trên việc vay tiền sửa chữa, đóng mới xà lang của các xã viên không làm tăng vốn điều lệ của Hợp tác xã cũng không thuộc trường hợp vay vượt mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng nhà nước, nên không thuộc trường hợp các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã vận tải T, hủy Quyết định số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 là có cơ sở. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2012/HCST ngày 20/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện T.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T, tỉnh Tiền Giang. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2012/HCST ngày 20/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện T.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã T do ông Nguyễn Văn D đại diện theo pháp luật về việc yêu cầu hủy quyết định số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế.

Tuyên hủy toàn bộ quyết định số 01/QĐ-CCT ngày 04/01/2012 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế.

Về án phí: Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, ông Nguyễn Văn P – Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T đã tạm nộp 200.000 đồng dự phí kháng cáo theo biên lai thu số 010829 ngày 04/10/210 khấu trừ nên Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện T còn phải nộp tiếp 200.000 đồng.

Hoàn lại Hợp tác xã vận tải huyện T 200.000 đồng theo biên lai thu số 010699 ngày 24/4/2012 của Chi cục thi hành án huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Huyện